TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 916/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20/7/2017
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Châu

2. Bà Lê Thị Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Tây – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2017/TLST-HNGĐ ngày 06/6/2017 về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 483/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1992 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận H, TP.Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Tran Huu T, sinh năm 1984 (xin vắng mặt).

Quốc tịch: Hoa Kỳ.

Địa chỉ: 4575 Meredith St Riverside CA 92505, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/5/2017 và Bản tự khai ngày 09/6/2017 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Bà và ông Tran Huu T đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/02/2016 do Ủy ban nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, vào Sổ đăng ký kết hôn số 33 Quyển số 1/2016 ngày 01/3/2016. Sau khi kết hôn, ông Tran Huu T trở về Hoa Kỳ định cư, bà ở lại Việt Nam, hai bên ít liên lạc với nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Tran Huu T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà xin được vắng mặt khi tòa án giải quyết vụ án.

Tại Bản tự khai bị đơn ông Tran Huu T trình bày:

Ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc T vì hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn, sống xa cách, tình cảm không còn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông xin được vắng mặt khi tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Tran Huu T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Ngọc T, ông Tran Huu T.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Tran Huu T tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/02/2016, vào Sổ đăng ký kết hôn số 33 Quyển số 1/2016 ngày 01/3/2016 nên là hôn nhân hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Tran Huu T định cư ở Hoa Kỳ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, không quan tâm nhau. Nay bà Nguyễn Thị Ngọc T xác nhận không còn tình cảm với ông Tran Huu T, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, về phía ông Tran Huu T cũng đồng ý ly hôn với bà T. Điều này cho thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình**,** yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc T xin ly hôn ông Tran Huu T là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Tran Huu T khai không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ngọc T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Tran Huu T.

2. Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ngọc T chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2016/0034325 ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Ngọc T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án. Bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân Quận H, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Uyên